

Bản án số: 293/2023/HS-PT
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thương

Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28, 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 193/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Vương Văn D và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Vương Văn D; sinh ngày: 1970, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A, ấp 2, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn C (chết) và bà Trần Thị T (chết); có vợ và 02 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Phương N; sinh năm: 1990, tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: C^E/2 HT22, tổ 12, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương Đ và bà Bùi Thị N; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn P; sinh năm: 1981, tại Trà Vinh; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Hiệp Mỹ Tây, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: E Nguyễn Thị Thoi, tổ 17, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Bích P; có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn N11; sinh năm: 1990, tại Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: tổ F, khóm 4, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: G đường Nguyễn Thị Trảng, tổ 8, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh E và bà Huỳnh Thị N; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh T; sinh năm: 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: H/13 đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: I/4 HT35, tổ 2F, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Văn T1; sinh năm: 1987, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: J/17 đường Lê Văn Khương, tổ 54A, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: K/25A, tổ 10, khu phố 7, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị B; có vợ và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thanh T2; sinh năm: 1981, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: H/13 đường 297, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: K, HT44, tổ 38, khu phố 3, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị H; tiền án, tiền sự: không;

bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

8. Võ Ngọc N2; sinh năm: 1970, tại Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: L/75, khóm 7, Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ họ tên) và bà Nguyễn Thị B; có chồng và 01 con sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Huỳnh Bích T3; sinh năm: 1992, tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: M/40C, tổ 13, ấp 6, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm công; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Lý Thị N; có chồng và 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:* không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/02/2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 12 phối hợp với Công an phường Hiệp Thành, Quận 12 tuần tra trên đường Nguyễn Thị Thoi, phường Hiệp Thành thì phát hiện Vương Văn D cầm cái đánh bạc thắng thua bằng tiền với 13 người gồm: Trần Thị Ngọc L, Võ Ngọc N2, Lê Văn T4, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N11, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Phạm Thị Hồng T6, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3 tại quán cà phê địa chỉ F/1 đường Nguyễn Thị Thoi, phường Hiệp Thành, Quận 12, do Trần Thị Ngọc L làm chủ nên đưa tất cả các đối tượng đánh bạc về trụ sở công an lập hồ sơ xử lý.

Qua làm việc, các con bạc thừa nhận đang đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào cái thắng thua bằng tiền, thắng thua trực tiếp với người cầm cái. Cụ thể: một người sẽ làm cái và chia bài cho những người chơi mỗi người 03 lá bài (các lá bài 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 có số điểm tương ứng các con số đó, các lá bài J,Q,K mỗi lá sẽ tính là mười điểm), người chơi sẽ đặt cược số tiền mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Sau đó, các nhà con sẽ so bài với nhà cái, nếu điểm cao hơn nhà cái họ sẽ thắng nhà cái số tiền bằng với số tiền cá cược, nếu thua thì sẽ mất toàn bộ số tiền đã cá cược. Khi bắt quả tang thu giữ: 15.200.000 đồng. Trong đó, gồm: tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 14.900.000 đồng số tiền L thu lợi từ việc thu tiền xâu cho các con bạc là: 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

1. Trần Thị Ngọc L khai mua bài và bắt đầu tổ chức cho các đối tượng đánh bạc thắng, thua bằng tiền tại nhà của L từ ngày 26/01/2020. L hưởng lợi từ việc bán nước giải khát và thu tiền xâu từ các con bạc. Mỗi khi có con bạc thắng sẽ đưa tiền xâu cho L từ 20.000 đồng đến 50.000 đồng/ván. Từ khi bắt đầu tổ chức đánh bạc cho đến khi bị Cơ quan Công an bắt quả tang ngày 02/02/2020, thì L thu lợi bất chính được tổng cộng số tiền là 1.500.000 đồng, hiện đã tiêu xài hết.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/02/2020, L mở cửa quán cà phê và đồng ý cho các đối tượng (không rõ lai lịch) đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà L, thu được 250.000 đồng tiền xâu. Sau đó, các đối tượng đã ra về. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Vương Văn D làm cái đánh bài cào thắng thua bằng tiền cùng với: Võ Ngọc N2, Lê Văn T4, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N11, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Phạm Thị Hồng T6, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3 thì L cũng tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, L mang theo số tiền 1.250.000 đồng và được D đưa số tiền xâu là 50.000 đồng, L sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đang đặt cược số tiền 50.000 đồng ké tụ bài của Nguyễn Phương N thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của L là 1.300.000 đồng, trong đó số tiền 1.000.000 đồng của L sử dụng cho vào mục đích đánh bạc và số tiền 300.000 đồng là tiền xâu thu được.

2. Vương Văn D khai khoảng 20 giờ 45 phút ngày 02/02/2020, D đến nhà L để tham gia đánh bài thì thấy có khoảng 10 đối tượng (không rõ lai lịch) đang đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi đối tượng làm cái (không rõ lai lịch) ra về thì D làm cái đánh bài cào thắng thua bằng tiền cùng với: Trần Thị Ngọc L, Võ Ngọc N2, Lê Văn T4, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N11, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Phạm Thị Hồng T6, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3. Khi tham gia đánh bạc, D mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc bị thua số tiền 400.000 đồng và đưa tiền xâu cho L số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi D đang làm cái thì bị bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của D là 1.550.000 đồng.

3. Võ Ngọc N2 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, N2 mang theo số tiền 6.100.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc N2 thua số tiền 200.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, N2 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của N2 là 5.900.000 đồng.

4. Lê Văn T4 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T4 mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng

500.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 đặt cược bại của T5 và thắng số tiền 100.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T4 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T4 là 600.000 đồng.

5. Nguyễn Thị T5 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T5 mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T4 đặt cược bại của T5 số tiền 100.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T5 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T5 là 300.000 đồng.

6. Nguyễn Thanh T2 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T2 mang theo số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 đặt cược bại của T1 và thua số tiền 100.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T2 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T2 là 300.000 đồng.

7. Phạm Thị Hồng T6 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T6 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T6 đặt cược bại của T1 và thua số tiền 50.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T6 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T6 là 450.000 đồng.

8. Phan Văn T1 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo số tiền 300.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T và T6 đặt cược bại của T1, riêng T1 thua số tiền 250.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T1 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T1 là 50.000 đồng.

9. Nguyễn Thanh T khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T mang theo số tiền 1.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T đặt cược theo bại của Trần Vĩnh P1 và thắng số tiền 50.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T là 1.050.000 đồng.

10. Trần Vĩnh P1 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, P1 mang theo số tiền 150.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, thì Nguyễn Thanh T đặt cược bại của P1, riêng P1 thắng được số tiền 50.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, P1 đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của P1 là 200.000 đồng.

11. Bùi Văn N11 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, N1 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N1 thua số tiền 50.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, N1 đang đặt cược ván cuối số tiền 50.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của N1 là 450.000 đồng.

12. Nguyễn Văn P khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền 600.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P thắng số tiền 50.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, P đang đặt cược số tiền 50.000 đồng thì bị Công an Quận 12 phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của P là 650.000 đồng.

13. Nguyễn Phương N khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, N mang theo số tiền 3.000.000 đồng và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc N thua số tiền 200.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, N đang đặt cược số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của N là 800.000 đồng.

14. Nguyễn Huỳnh Bích T3 khai đến nhà L tham gia đánh bài cào thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, T3 mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T3 đặt ké tụ bài của D và bị thua số tiền 400.000 đồng. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, T3 đang đặt cược số tiền 100.000 đồng thì bị bắt quả tang. Tạm giữ số tiền trên chiếu bạc của T3 là 1.600.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra các bị cáo Trần Thị Ngọc L, Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Lê Văn T4, Nguyễn Thị T5, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Phạm Thị Hồng T6, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N11, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Riêng hành vi bị cáo L đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại quán nước của mình, L khai tất cả là khách quen của bị cáo, bị cáo không có hành vi rủ rê, kêu gọi tập hợp người đánh bạc mà là do các bị cáo tự đánh bạc với nhau và D thu tiền xâu đưa cho bị cáo L.

Đối với Trần Thị Ngọc L, Lê Văn T4 trong giai đoạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử bị cáo đã chết và được Tòa án nhân dân Quận 12 ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo L và bị cáo T4. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 rút Quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Ngọc L và Lê Văn T4.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N11, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Phạm Thị Hồng T6,

Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Vương Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc N2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bích T3 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T6 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T5 10 (mười) tháng 19 (mười chín) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2020, nhưng được cản trở vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2020 đến ngày 15/10/2021; bị cáo đã chấp hành xong.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh P1 01 (một) năm 15 (mười lăm) ngày tù; thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022, nhưng được cản trở vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2022 đến ngày 08/02/2023; bị cáo đã chấp hành xong.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong các ngày 18, 19 và 20/4/2023, các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3 có đơn kháng cáo với nội dung xin

được hưởng án treo. Các bị cáo Phạm Thị Hồng T6, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1 chấp nhận mức hình phạt, không kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3 giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được hưởng án treo, các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và hứa sẽ không dám tái phạm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Ngọc N2 trình bày hoàn cảnh gia đình đơn chiếc, con bị bệnh nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo N2.

+ Đối với các bị cáo còn lại, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; căn cứ các quy định của pháp luật nhận thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

+ Ngoài ra, trong vụ án có bị cáo Phạm Thị Hồng T6 không kháng cáo. Tuy nhiên, xét thấy số tiền bị cáo mang theo đánh bạc không lớn, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xét giảm án cho bị cáo.

+ Xét thấy các bị cáo đều thuộc thành phần lao động phổ thông, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định nên đề nghị miễn phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

- Các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng án treo để nuôi con, lo cho gia đình vì là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, trong các ngày 18, 19 và 20/4/2023, các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3 có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Các đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 21 giờ 45 phút ngày 02/02/2020, Trần Thị Ngọc L, Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Lê Văn T4, Nguyễn Thị T5, Trần Vĩnh P1, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Phạm Thị Hồng T6, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3 cùng nhau tham gia đánh bạc dưới hình thức bài cào do bị cáo D cầm cái tại quán cà phê địa chỉ F/1 Nguyễn Thị Thơi, phường Hiệp Thành, Quận 12 thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, xác định được tổng số tiền dùng vào đánh bạc của các bị cáo là 14.900.000 đồng.

[3] Với hành vi phạm tội như trên của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm mục đích giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Huỳnh Bích T3, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[5.1] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Vương Văn D giao nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới thể hiện bị cáo D là lao động chính trong gia đình, đã từng gia nhập quân đội nhân dân Việt Nam được điều động sang giúp người dân Campuchia tái thiết đất nước. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2] Vụ án này thuộc trường hợp các con bạc đánh với chủ bạc, vì vậy việc xác định khung hình phạt và mức hình phạt phải căn cứ vào số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Xét thấy, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc.

[5.3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc phòng chống tội phạm mà vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, phòng ngừa; thể hiện tính nhân văn, sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này có bị cáo Phạm Thị Hồng T6 không kháng cáo. Tuy nhiên, xét thấy số tiền bị cáo mang theo đánh bạc chỉ 500.000 đồng, mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do vậy, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

[7] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do kháng cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3. Sửa Bản án sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 13/4/2023 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Hồng T6 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Vương Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc N2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Bích T3 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày 30/8/2023. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Vương Văn D, Võ Ngọc N2, Bùi Văn N1, Nguyễn Văn P, Nguyễn Phương N, Nguyễn Thanh T2, Phan Văn T1, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Huỳnh Bích T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 12; (1)
- TAND Quận 12; (1)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Công an Quận 12; (1)
- Trại giam; (1)
- Các bị cáo; (10)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (30) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại